TIỀN KỸ THUẬT SỐ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TOÀN DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Phạm Quang Huy*

Bài viết phân tích vai trò tiền kỹ thuật số trong chuyển đổi tài chính toàn cầu, nhấn mạnh tiềm năng tại TP. Hồ Chí Minh. Tác giả đề xuất bốn định hướng: xây dựng Sandbox, phát triển hạ tầng số, thúc đẩy hợp tác công tư và bảo vệ người tiêu dùng. Việc triển khai đồng bộ sẽ giúp TP.HCM trở thành trung tâm tài chính số khu vực, đồng thời nâng cao năng lực thể chế và tăng cường vị thế trong kỷ nguyên kinh tế số.

• Từ khóa: *tiền kỹ thuật số; sandbox; TP.HCM; trung tâm tài chính.*

The article analyzes the role of digital currency in the global financial transformation, highlighting its potential in Ho Chi Minh City. The author proposes four key directions: establishing a regulatory sandbox, developing digital infrastructure, promoting public - private partnerships, and protecting consumers. A comprehensive implementation of these policies will help Ho Chi Minh City become a regional digital financial center while enhancing institutional capacity and strengthening its position in the digital economy era.

• Key words: *digital currency; sandbox; Ho Chi Minh City; financial center.*

Ngày nhận bài: 17/01/2026
Ngày gửi phản biện: 27/02/2026
Ngày duyệt đăng: 22/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.05

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và quá trình chuyển đổi số diễn ra ngày càng sâu rộng, hệ thống tài chính thế giới đang chứng kiến một làn sóng đổi mới chưa từng có với trọng tâm là các công nghệ tài chính tiên tiến. Trong đó, tiền kỹ thuật số (KTS) nổi lên như một trụ cột chiến lược, góp phần định hình lại cấu trúc tài chính - tiền tệ toàn cầu. Khác với tiền mặt truyền thống hay các hình thức thanh toán điện tử thông thường, tiền KTS - bao gồm tiền mã hóa do khu vực tư nhân phát hành và tiền KTS do ngân hàng trung ương phát hành được xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data), tạo ra những bước nhảy vọt về tốc độ giao dịch, mức độ bảo mật, khả năng truy xuất dữ liệu, và tính hiệu quả trong quản lý tiền tệ (Fan & Zhou, (2021); Kiff & cộng sự (2020)).

Trong thập kỷ qua, hàng loạt quốc gia đã chủ động triển khai các dự án nghiên cứu và thử nghiệm CBDC như một công cụ chính sách quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả điều hành tiền tệ, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, mở rộng tài chính toàn diện và bảo vệ chủ quyền tiền tệ trước sự trỗi dậy của các loại tiền mã hóa tư nhân. Báo cáo của IMF cho thấy hơn 100 ngân hàng trung ương trên thế giới đang xem xét hoặc đã triển khai các hình thức tiền KTS ở các giai đoạn khác nhau (Kiff & cộng sự, (2020)). Đồng thời, World Bank (2022) cũng nhấn mạnh rằng tiền KTS không chỉ giúp cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho người dân ở vùng sâu vùng xa mà còn tạo điều kiện để phát triển một hệ thống tài chính minh bạch, công bằng và hiệu quả hơn trong dài hạn.

Tại Việt Nam, xu thế ứng dụng công nghệ số vào tài chính, ngân hàng đã và đang diễn ra mạnh mẽ, thể hiện qua sự gia tăng nhanh chóng của các giao dịch trực tuyến, hệ sinh thái ví điện tử, ngân hàng số và thanh toán QR. Tuy nhiên, để bắt kịp tốc độ đổi mới của thế giới và hiện thực hóa khát vọng phát triển TP. HCM thành Trung tâm tài chính quốc tế (TCQT) toàn diện, việc nghiên cứu và triển khai tiền KTS cần được xem như một bước đi chiến lược, mang tính nền tảng cho việc hiện đại hóa hệ thống tài chính quốc gia. Chính trong bối cảnh đó, việc làm rõ vai trò, tiềm năng và định hướng chính sách đối với tiền KTS tại Việt

* *Trường Đại học Tài chính - Marketing; email: pqhuy@ufm.edu.vn*

Nam không chỉ mang giá trị lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với hoạch định chính sách tài chính - tiền tệ trong giai đoạn tới.

2. Tiền kỹ thuật số - xu thế tất yếu trong hệ sinh thái tài chính hiện đại

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang ngày càng phụ thuộc vào công nghệ số, tiền KTS đã và đang trở thành một trong những trụ cột quan trọng định hình lại hệ sinh thái tài chính hiện đại. Với khả năng tích hợp công nghệ chuỗi khối (blockchain), xử lý tức thời, truy xuất dữ liệu minh bạch và giảm thiểu sự phụ thuộc vào trung gian tài chính, tiền KTS không chỉ mang lại một phương tiện thanh toán mới mà còn mở ra khả năng tái cấu trúc toàn diện cách thức mà các giao dịch tài chính được thực hiện, ghi nhận và giám sát. Đặc biệt, các loại tiền kỹ thuật số do nhà nước phát hành, hay còn gọi là tiền KTS của ngân hàng trung ương, đang được coi là công cụ chính sách chiến lược trong nỗ lực hiện đại hóa hệ thống tài chính, bảo vệ chủ quyền tiền tệ và tăng cường hiệu quả điều hành vĩ mô (Fan & Zhou, (2021); Bank of International Settlements, (2021)).

Một trong những lý do khiến nhiều quốc gia đẩy mạnh nghiên cứu và thử nghiệm CBDC là vì chúng có khả năng giúp ngân hàng trung ương mở rộng phạm vi ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thực, đặc biệt trong bối cảnh thanh toán số ngày càng phổ biến, còn vai trò của tiền mặt truyền thống đang dần thu hẹp. Bên cạnh đó, CBDC được thiết kế để đảm bảo an toàn pháp lý, tính ổn định và khả năng kiểm soát của nhà nước, khác biệt rõ rệt với các loại tiền mã hóa tư nhân vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro về giá cả, an ninh mạng và rửa tiền. Việc phát hành CBDC cũng giúp giảm chi phí vận hành hệ thống thanh toán, tăng cường khả năng truy vết giao dịch để ngăn chặn tội phạm tài chính, đồng thời tạo nền tảng dữ liệu phục vụ cho hoạch định chính sách tiền tệ linh hoạt hơn (Barontini & Holden, (2019)).

Không chỉ các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Liên minh châu Âu hay Hoa Kỳ quan tâm đến tiền KTS, mà ngay cả những quốc gia đang phát triển cũng đã nhận thấy tầm quan trọng của việc nắm bắt cơ hội từ cuộc cách mạng tài chính số này. Việc ứng dụng CBDC được kỳ vọng sẽ mở rộng tài chính toàn diện, giúp những nhóm dân cư yếu thế tiếp cận các dịch vụ tài chính cơ bản thông qua các nền tảng số chi phí thấp. Theo Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS), hơn 90% ngân hàng trung ương trên thế giới hiện đang tích cực tham gia vào quá trình nghiên cứu, thử nghiệm hoặc triển khai các mô hình CBDC khác nhau (Bank of International Settlements, (2021)).

Như vậy, có thể khẳng định rằng tiền KTS không còn là một lựa chọn thử nghiệm mà đã trở thành một xu thế tất yếu, một cấu phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển hệ sinh thái tài chính hiện đại của mọi quốc gia. Trong kỷ nguyên số, việc chủ động tham gia vào làn sóng phát triển tiền KTS chính là cách để các quốc gia định hình lại vị thế của mình trong trật tự tài chính toàn cầu đang chuyển biến nhanh chóng.

3. Thành phố Hồ Chí Minh và khát vọng trở thành Trung tâm tài chính quốc tế

Thành phố Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế năng động nhất Việt Nam, đang từng bước hiện thực hóa khát vọng trở thành Trung tâm tài chính quốc tế toàn diện, không chỉ nhằm khẳng định vị thế dẫn đầu trong nước mà còn hướng đến cạnh tranh khu vực và toàn cầu. Với dân số hơn 10 triệu người, cơ sở hạ tầng đang từng bước hiện đại hóa và hệ sinh thái doanh nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, TP.HCM đang hội tụ đầy đủ các điều kiện để vươn lên trở thành điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn đầu tư tài chính quốc tế. Đặc biệt, thành phố đã và đang đi đầu trong việc triển khai các chương trình chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ tài chính (Fintech), startup và mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng số (Nguyen & Le, (2022)).

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, TP.HCM đã được định hướng trở thành đầu mối giao thương tài chính lớn của khu vực Đông Nam Á, với mục tiêu phát triển một hệ thống tài chính đa dạng, hiện đại, tích hợp sâu với thị trường tài chính quốc tế. Điều này không chỉ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, mà còn góp phần đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, hướng tới một nền kinh tế tri thức có giá trị gia tăng cao. Để làm được điều đó, TP.HCM cần đi trước một bước trong việc nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, đặc biệt là tiền kỹ thuật số, tài sản số và các mô hình thanh toán xuyên biên giới thông minh, những yếu tố được xem là cấu phần cốt lõi của một trung tâm tài chính thế kỷ XXI.

Thực tiễn cho thấy, các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới như Singapore, London hay Dubai đều thành công trong việc tích hợp đổi mới sáng tạo vào chiến lược tài chính đô thị. Tại Singapore, chính phủ đã tạo ra một khung pháp lý cởi mở, đồng thời xây dựng hệ sinh thái công nghệ tài chính tập trung tại các khu Innovation Districts. London phát triển mạnh các mô hình Sandbox tài chính để thử nghiệm công nghệ trong môi trường kiểm soát, còn Dubai áp dụng chiến lược "Smart Financial City" gắn liền với blockchain, AI và dữ liệu lớn (Barontini & Holden, (2019)). Những kinh nghiệm quốc tế này cho thấy rõ rằng, để phát triển thành trung tâm tài chính quốc tế, TP.HCM không thể chỉ chú trọng vào thu hút vốn hay xây dựng hạ tầng vật lý, mà cần đặt trọng tâm vào đổi mới thể chế, ứng dụng công nghệ và đặc biệt là khả năng thích ứng với các mô hình tài chính số mới như tiền KTS.

Như vậy, nếu biết tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng công nghệ tài chính toàn cầu, đặc biệt là xu thế phát triển của tiền KTS, kết hợp với khát vọng đổi mới và cam kết chính trị mạnh mẽ từ trung ương lẫn địa phương, TP.HCM hoàn toàn có cơ sở để trở thành Trung tâm TCQT toàn diện, đóng vai trò dẫn dắt không chỉ cho Việt Nam mà còn cho cả khu vực ASEAN trong kỷ nguyên tài chính số.

4. Định hướng chính sách tích hợp tiền kỹ thuật số vào chiến lược phát triển tài chính tại TP.HCM

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa TP.HCM trở thành Trung tâm TCQT toàn diện trong kỷ nguyên số, việc tích hợp tiền KTS vào chiến lược phát triển tài chính không chỉ là một lựa chọn mang tính kỹ thuật mà cần được xác định là một trọng tâm chính sách lâu dài. Trong bối cảnh các nền tài chính lớn trên thế giới đang đua nhau thử nghiệm và triển khai các mô hình tiền KTS, đặc biệt là tiền KTS do ngân hàng trung ương phát hành, TP.HCM cần chủ động định hình vai trò của mình như một điểm thử nghiệm đổi mới sáng tạo tài chính cấp đô thị, vừa mang tính tiên phong, vừa đảm bảo kiểm soát chặt chẽ rủi ro. Trên cơ sở đó, các định hướng chính sách cần được thiết kế đồng bộ và linh hoạt, trong đó bốn trụ cột cần ưu tiên gồm: thử nghiệm Sandbox tài chính, phát triển hạ tầng số kết nối, thúc đẩy hợp tác công - tư và tăng cường bảo vệ người tiêu dùng (Barontini & Holden, (2019); Tapscott & Tapscott, (2016)).

Thứ nhất, TP.HCM cần xây dựng một khuôn khổ Sandbox chuyên biệt cho tiền kỹ thuật số, nơi cho phép thử nghiệm các mô hình giao dịch, thanh toán, lưu trữ và chuyển tiền bằng CBDC hoặc tài sản số hóa trong một môi trường pháp lý linh hoạt, nhưng vẫn có giới hạn rõ ràng về phạm vi, thời gian và đối tượng tham gia. Sandbox nên được thiết kế như một phần tích hợp trong quy hoạch đô thị tài chính, đóng vai trò là "phòng thí nghiệm chính sách" để kiểm chứng khả năng vận hành thực tế, đồng thời cung cấp dữ liệu thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp lý và điều chỉnh chính sách vĩ mô (Kiff et al., (2020)). Việc thử nghiệm cần đi kèm với cơ chế giám sát thông minh, bảo đảm khả năng đánh giá hiệu quả định kỳ và kịp thời điều chỉnh nếu phát sinh rủi ro.

Thứ hai, hạ tầng công nghệ số đóng vai trò cốt lõi để triển khai hiệu quả tiền KTS trong không gian đô thị. TP.HCM cần đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống thanh toán tức thời (real-time payments), định danh điện tử (e-KYC), chuẩn hóa dữ liệu tài chính và mở rộng kết nối xuyên biên giới thông qua các nền tảng hợp tác quốc tế. Bên cạnh đó, việc xây dựng một cơ sở dữ liệu dùng chung và hạ tầng điện toán đám mây đạt chuẩn quốc tế cũng là tiền đề quan trọng để tiền KTS có thể tích hợp mượt mà với các dịch vụ tài chính công và tư nhân, cũng như đảm bảo tính mở rộng và tính tương thích của hệ thống trong dài hạn (Fan & Zhou, (2021)).

Thứ ba, cần hình thành cơ chế hợp tác công - tư (PPP) trong việc triển khai tiền KTS, trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo và điều phối, còn khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp Fintech, ngân hàng thương mại, công ty công nghệ và startup, giữ vai trò cung cấp sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và nguồn lực vận hành. TP.HCM có thể xây dựng các "khu thử nghiệm tài chính sáng tạo" (innovation financial zones) tập trung tại các quận trung tâm hoặc khu đô thị mới, nơi các đối tác công - tư cùng phát triển và thử nghiệm các sản phẩm tài chính số mới trong môi trường kiểm soát chặt chẽ nhưng khuyến khích đổi mới (Nguyen & Le, (2022)). Ngoài ra, sự hỗ trợ từ quốc tế thông qua các hiệp định hợp tác kỹ thuật, chia sẻ dữ liệu và trao đổi chuyên gia cũng sẽ góp phần nâng cao chất lượng thử nghiệm và khả năng hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, không thể thiếu một hệ thống chính sách bảo vệ người tiêu dùng toàn diện, nhằm củng cố niềm tin xã hội đối với các sáng kiến tài chính

mới như tiền kỹ thuật số. TP.HCM cần xây dựng các cơ chế công khai thông tin minh bạch, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, thiết lập quy trình xử lý khiếu nại nhanh chóng và có chính sách bồi thường thiệt hại trong trường hợp rủi ro xảy ra. Đặc biệt, trong bối cảnh dữ liệu tài chính cá nhân trở thành tài sản số quý giá, các biện pháp đảm bảo quyền riêng tư, an ninh mạng và kiểm soát truy cập dữ liệu cần được lồng ghép đồng bộ vào quy trình phát triển tiền kỹ thuật số (World Bank, (2022)).

Tóm lại, nếu được triển khai theo cách tiếp cận toàn diện, đồng thời bảo đảm sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp chính quyền, khu vực tư nhân và cộng đồng người dân, tiền KTS không chỉ là một phương tiện thanh toán mới, mà sẽ trở thành một động lực then chốt giúp TP.HCM xây dựng nền tảng tài chính hiện đại, minh bạch và có khả năng cạnh tranh toàn cầu trong thế kỷ XXI.

5. Kết luận

Trong bối cảnh nền tài chính toàn cầu đang bước vào giai đoạn tái cấu trúc sâu rộng dưới tác động của công nghệ số, tiền kỹ thuật số không còn là một lựa chọn mang tính thử nghiệm, mà đã và đang khẳng định vai trò như một trụ cột mới của hệ thống tài chính hiện đại. Việc các quốc gia tiên phong như Trung Quốc, Thụy Điển hay Singapore đẩy mạnh triển khai các mô hình tiền KTS, đặc biệt là đồng tiền KTS do ngân hàng trung ương phát hành, cho thấy rõ xu hướng định hình một hệ sinh thái tài chính số mới, nơi dữ liệu, tốc độ, tính minh bạch và khả năng điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt trở thành yếu tố cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Kiff & cộng sự, (2020); Fan & Zhou, (2021)). Trên thực tế, tiền KTS đang tạo ra một trục đổi mới mạnh mẽ, kết nối giữa công nghệ, chính sách tài chính và nhu cầu của người dân trong một môi trường toàn cầu hóa đầy biến động.

Đối với Việt Nam, và cụ thể là Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương mang trong mình khát vọng vươn tầm khu vực và quốc tế trong vai trò trung tâm tài chính toàn diện, tiền KTS chính là cơ hội để xây dựng một mô hình tài chính hiện đại từ gốc, thay vì chỉ cải tiến trên nền tảng cũ. Việc tiếp cận tiền KTS không nên chỉ dừng ở cấp độ công nghệ, mà cần được nhìn nhận như một chiến lược chính sách tổng thể, trong đó TP.HCM đóng vai trò là "đơn vị thử nghiệm thể chế" cho các mô hình đổi mới tài chính số. Bằng cách tích hợp các yếu tố như khung pháp lý linh hoạt (Sandbox), hạ tầng công nghệ mở rộng, cơ chế hợp tác công - tư hiệu quả và chính sách bảo vệ người tiêu dùng, TP.HCM có thể không chỉ "bắt kịp" mà còn "dẫn dắt" trong một số lĩnh vực công nghệ tài chính, nhất là trong bối cảnh khu vực ASEAN đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút dòng vốn đầu tư số và tài chính xanh (Nguyen & Le, (2022); World Bank, (2022)).

Hơn thế nữa, việc xây dựng một hệ sinh thái tiền KTS gắn kết với chiến lược phát triển trung tâm tài chính quốc tế không chỉ mang lại lợi ích cho riêng TP.HCM, mà còn góp phần nâng cao năng lực thể chế quốc gia, thúc đẩy quá trình tài chính toàn diện, hiện đại hóa công cụ điều hành chính sách tiền tệ và từng bước đưa Việt Nam trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, để làm được điều đó, cần có sự đồng hành chặt chẽ giữa trung ương và địa phương, giữa nhà nước và khu vực tư nhân, và trên hết là một tầm nhìn chính sách dài hạn, chủ động và linh hoạt, không ngừng cập nhật trước những biến chuyển nhanh chóng của môi trường tài chính số quốc tế (Barontini & Holden, (2019); Tapscott & Tapscott, (2016)).

Tóm lại, tiền KTS không đơn thuần là một công cụ thanh toán mới, mà là biểu tượng của một mô hình tài chính đang được tái định nghĩa trên nền tảng công nghệ. Với tầm nhìn chiến lược, sự chuẩn bị đồng bộ và quyết tâm chính trị mạnh mẽ, TP. HCM có thể tiên phong trong việc hiện thực hóa tiền kỹ thuật số như một đòn bẩy đột phá, từng bước khẳng định vị thế của mình như một Trung tâm TCQT của thời đại số.

Tài liệu tham khảo:

Bank of International Settlements. (2021). CBDCs: Financial stability implications. https://www.bis.org/publ/bppdf/bispap116.pdf.

Barontini, C., & Holden, H. (2019). Proceeding with caution – A survey on central bank digital currency. Bank for International Settlements. https://www.bis.org/publ/bppdf/bispap101.htm.

Fan, Y., & Zhou, J. (2021). Design choices for central bank digital currency: Policy considerations. China Economic Journal, 14(2), 126–139. https://doi.org/10.1080/17538963.2021.1930240.

Kiff, J., Alwazir, J., Davidovic, S., Farias, F., Khan, A., Khiaonarong, T., Malaika, M., Monroe, H., Sugimoto, N., & Tourpe, H. (2020). A survey of research on retail central bank digital currency. International Monetary Fund. https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2020/06/26/A-Survey-of-Research-on-Retail-Central-Bank-Digital-Currency-49517.

Nguyen, Q. T., & Le, D. T. (2022). The potential of CBDCs in enhancing Vietnam's financial inclusion and digital transformation. Journal of Asian Finance, Economics and Business, 9(7), 45–54. https://doi.org/10.13106/jafeb.2022.vol9.no7.0045.

Tapscott, D., & Tapscott, A. (2016). Blockchain revolution: How the technology behind bitcoin and other cryptocurrencies is changing the world. Portfolio.

World Bank. (2022). Digital money and financial inclusion: Emerging opportunities for developing countries. https://documents.worldbank.org/en/publication/documents-reports/documentdetail/403941653029014709/.